CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng, đẹp một đoạn trong truyện *Ở lại với chiến khu.*

2. Giải câu đố, viết đúng chính tả lời giải (hoặc làm bài tập điền vần *uôt, uôc*).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Bảng phụ viết 2 lần nội dung BT2b. (Có thể thay bằng bảng nam châm + hai thẻ viết vần *uôt/ uôc*.)

– Vở BT (nếu có).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS đọc cho hai, ba bạn viết trên bảng lớp (cả lớp viết ra nháp) các từ ngữ : *liên lạc, nhiều lần, nắm tình hình, ném lựu đạn,...* (MB) ; *biết tin, dự tiệc, tiêu diệt, chiếc cặp,...* (MN)

(Lời giải :

Câu 2a : sấm và sét ; sông.

Câu 2b : Ăn không rau như đau không th**uốc**. (Rau rất quan trọng với sức khoẻ con người)

Cơm tẻ là mẹ r**uột**. (Ăn cơm tẻ mới chắc bụng. Có thể ăn mãi cơm tẻ, khó ăn mãi được cơm nếp.)

Cả gió thì tắt đ**uốc**. (Cả gió (gió to, gió lớn) thì đuốc tắt. Ý nói thái độ gay gắt quá sẽ hỏng việc.)

Thẳng như r**uột** ngựa. (Tính tình ngay thẳng, có sao nói vậy, không giấu giếm, kiêng nể.)

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học ; nhắc những HS viết chính tả còn mắc lỗi, về nhà viết lại một dòng mỗi từ ngữ viết sai để ghi nhớ.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ,YC của bài.

2. Hướng dẫn HS nghe - viết

a) *Hướng dẫn HS chuẩn bị*

– GV đọc diễn cảm đoạn chính tả. 1 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– Giúp HS nắm nội dung đoạn văn. GV hỏi : *Lời bài hát trong đoạn văn nói lên điều gì ?*(Tinh thần quyết tâm chiến đấu không sợ hi sinh, gian khổ của các chiến sĩ Vệ quốc quân.)

– Giúp HS nhận xét cách trình bày : *Lời bài hát trong đoạn văn viết như thế nào ?* (... được đặt sau dấu hai chấm, xuống dòng, trong dấu ngoặc kép. Chữ đầu từng dòng thơ viết hoa, viết cách lề vở 2 ô li.)

– HS tự viết vào vở nháp những tiếng các em dễ viết sai. VD : *bảo tồn, bay lượn, bùng lên, rực rỡ,...*

b) *GV đọc cho HS viết*

c) *Chấm, chữa bài*

3. Hướng dẫn HS làm BT(2) – lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của bài, chọn BT2a *(Viết vào vở lời giải các câu đố.)* hoặc 2b (*Điền vào chỗ trống* uôt *hoặc* uôc.) cho HS lớp (bàn, nhóm hoặc cá nhân) làm.

– HS làm BT2a đọc thầm 2 câu đố, quan sát 2 tranh minh hoạ gợi ý giải câu đố. Suy nghĩ, viết ra nháp (hoặc bảng con) – bí mật lời giải. HS làm BT2b đọc thầm yêu cầu của bài, viết vần cần điền vào vở (hoặc VBT).

– HS làm BT2a giơ bảng. GV lấy một số bảng kết quả đúng và một số bảng sai, cho cả lớp xem để các em nhận xét. GV chốt lại lời giải đúng. (Với BT2b, GV có thể kiểm tra kết quả làm bài tại chỗ của một số em. Sau đó mời 2 HS lên bảng thi điền vần đúng, nhanh – chỉ viết từ ngữ có tiếng cần điền vần. Nếu có bảng nam châm, HS cài thẻ chữ có hai vần *uôt/uôc* vào chỗ trống. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.)

– Bốn, năm HS nhìn bảng đọc lại lời giải câu đố ở BT2a (hoặc các câu đã điền vần đầy đủ ở BT2b. GV kết hợp giải nghĩa nội dung các câu này.)

– Cả lớp sửa bài trong vở (hoặc VBT).